

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 21/2020/HSST
Ngày 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải
2. Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết N - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/HSST ngày 23/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/2020/QĐXX-HS ngày 05/11/2020 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên. Nguyễn Trọng S.Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh năm 1973. Tại tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Kinh;
Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp:Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Nguyễn Trọng C, sinh năm:1930(đã chết), con bà: Vũ Thị N, sinh năm:1945; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ tên: Lò Văn D. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1967, tại Lai châu

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái;
Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng.Trình độ học vấn: 7/10.

Con ông: Lò Văn I, sinh năm 1939 (đã chết). Con bà:Lý Thị N, sinh năm 1943 .Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/6/1992 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản XHCN". Ngày 25/7/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Bị cáo kháng cáo. Ngày 23/9/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai C

xử phúc thẩm xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 10/01/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp hình phạt là 25 tháng tù. Ngày 15/2/1998 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Ngày 24/3/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo 24 tháng thử thách về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 24/3/2006 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện các bản án đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 28/6/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng từ cuối tháng 01 năm 2020 đến ngày 28/6/2020, Nguyễn Trọng S đã 04 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong đó 03 lần bán ma túy cho Lò Văn D cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng cuối tháng 1/2020, Nguyễn Trọng S một mình đi bộ từ nhà ở thôn C, xã T, huyện Đ đến khu vực bản P, xã T, huyện Đ với mục đích tìm mua nhựa Thuốc Phiện về bán kiếm lời. Khi đến nơi, S gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 05 gói nhựa Thuốc phiện với giá 1.500.000đ. Sau đó S cầm về nhà rồi cho 05 gói nhựa Thuốc phiện vào trong 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy và cất giấu vào trong chiếc tủ tại phòng ngủ của S với mục đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Lần 2: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/5/2020, Nguyễn Trọng S đi bộ từ nhà đến bản P, xã T, huyện Đ với mục đích tìm mua Methamphetamine về bán kiếm lời. Khi đến nơi, S gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có 04 viên Methamphetamine với giá 100.000đ. Sau đó S cầm về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi S đang ở nhà thì Lò Văn D đến cổng nhà hỏi S mua 02 viên Methamphetamine giá 100.000đ S nhận tiền và lấy 02 viên Methamphetamine cho D. Mua được ma túy D mang về nhà sử dụng hết. 02 viên Methamphetamine còn lại, S đã sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, Nguyễn Trọng S đi bộ đến bản P, xã T, huyện Đ gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 25 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có 03 viên Methamphetamine với giá 90.000đ. (là người đã gặp và mua ngày 10/5/2020). Sau đó S cầm về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày Lò Văn D lại đến hỏi mua ma túy, S bán cho D 02 viên Methamphetamine với giá 100.000đ. Mua được ma túy D mang về nhà sử dụng hết, 01 viên Methamphetamine còn lại, S đã sử dụng hết.

Lần 4: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, S đi bộ đến bản P, xã T, huyện Đ với mục đích tìm mua Methamphetamine về bán kiếm lời. Khi đến nơi, S gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 06 viên Methamphetamine với giá 200.000đ. Sau khi mua được S cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc đi về nhà đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S gặp D đang đi bộ trên đường thuộc Thôn C, xã T huyện Đ, D hỏi S mua 04 viên Methamphetamine và hẹn địa điểm giao hàng tại bản B xã T, S đồng ý, sau đó D về nhà lấy 200.000đ để mua ma túy, còn S đi uống thuốc Methadone và về nhà lấy 02 viên Methamphetamine để ở đầu giường ngủ,

còn 04 viên S gói lại như cũ rồi cầm ra đầu bản B, xã T để gặp D bán cho D 04 viên Methamphetamine với giá 200.000đ. S cầm tiền về nhà lấy 2 viên Methamphetamine ra sử dụng hết, còn D khi đang đi bộ về đến thôn C, xã T, huyện Đ bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 viên Methamphetamine mà D vừa mua của S. Hồi 14 giờ cùng ngày qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trọng S đã phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải Sỹ đang mặc 200.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thu giữ tại ngăn tủ trong phòng ngủ Sỹ 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong chứa 05 gói nhựa Thuốc phiện.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 28/06/2020 đã xác định: 04 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn D có khối lượng 0,4 gam, trích mẫu 0,1 gam gửi giám định.

Toàn bộ số chất nhựa dẻo màu nâu đen nghi Thuốc phiện thu giữ qua khám xét nơi ở của Nguyễn Trọng S có khối lượng là 12,82 gam trích 0,7 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 642/GĐ-PC09 ngày 06/07/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 643/GĐ-PC09 ngày 06/7/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Trọng S là chất ma túy loại thuốc phiện, không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại bản cáo trạng số 269/CT-VKSĐB ngày 23/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251/BLHS.

Truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251/ BLHS; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù. Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47BLHS; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trọng S thấy rằng: Nguyễn Trọng S là đối tượng nghiện chất ma túy bị cáo đã ba lần bán ma túy cho Lò Văn D cụ thể: Lần 1 vào ngày 10/5/2020 S đã bán cho D 02 viên Methamphetamine với giá 100.000đ; Lần 2 vào ngày 23/6/2020 S đã bán cho D 02 viên Methamphetamine với giá 100.000đ. Lần 3 vào ngày 28/6/2020 S đã bán cho D 04 viên Methamphetamine với giá 200.000đ.

Hành vi bán 03 lần tổng cộng 08 viên Methamphetamine với số tiền thu được là 400.000đ cho Lò Văn D. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/ BLHS. Nguồn gốc số Methamphetamine bán cho D có được là do S đi vào bản P xã T mua của người đàn ông dân tộc Thái không biết tên tuổi về bán kiếm lời.

Còn số Thuốc phiện bị cáo cất giấu trong 01 lọ nhựa màu trắng trong tủ quần áo của mình bị thu giữ qua khám xét khẩn cấp nơi ở có khối lượng 12,82 gam. Theo lời khai của bị cáo mua từ cuối tháng 1/2020 của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tại khu vực bản P xã T giá 1.500.000đ mục đích để bán lẻ kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt.

Từ các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của Lò Văn D tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn D thấy rằng bị cáo D đã trực tiếp đến nhà S mua 3 lần tổng cộng 8 viên Methamphetamine: Cụ thể lần 1 vào ngày 10/5/2020; Lần 2 ngày 23/6/2020 mỗi lần 02 viên Methamphetamine với giá 100.000đ; lần 1, lần 2 bị cáo đem về sử dụng hết. Lần thứ 3 là 04 viên Methamphetamine với giá 200.000đ mục đích đem về để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng trên đường về thì bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trên người 0,4 gam. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận điều tra; Kết luận giám định; các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và phù hợp lời khai của bị cáo S.

Cáo trạng truy tố các bị cáo S, D là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo S phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã T nói riêng và huyện Đ nói chung, Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy, đặc biệt là việc “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì hám lời bị cáo S vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán còn bị cáo D vì nhu cầu của bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng S cho thấy: Sinh ra và lớn lên tại T được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12 nghỉ ở nhà chưa có vợ con. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2017. Chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại Tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố mẹ đẻ Ông Nguyễn Trọng C và bà Vũ Thị N được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Để cải tạo bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo S để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo để cải sửa lỗi lầm của mình.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn D cho thấy: Ngày 17/6/1992 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản XHCN". Ngày 25/7/1994 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Bị cáo kháng cáo. Ngày 23/9/1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phúc thẩm xử 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Ngày 10/01/1996 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" và 09 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam", tổng hợp hình phạt là 25 tháng tù. Ngày 15/2/1998 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Ngày 24/3/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo 24 tháng thử thách về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tài". Ngày 24/3/2006 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện các bản án đã xóa án tích.

Ngày 28/6/2020 bị cáo phạm tội trong vụ án này. HĐXX xét thấy bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần trở về địa phương nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải không lấy đó làm bài học cho bản thân để làm lại cuộc đời mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có mẹ đẻ bà Lý Thị N được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm.

[6]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo S khai mua ma túy của hai người đàn dân tộc Thái và một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên và địa chỉ) nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. Nên HĐXX không xem xét.

Số Methamphetamine Lò Văn D mua của Sỹ vào lần 1, lần 2 vào các ngày 10/5/2020 và ngày 23/6/2020 D đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định

xử phạt hành chính. Xét hành vi của D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[8]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b,c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 0,4 gam Methamphetamine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại vật chứng của Lò Văn D và 12,82 gam nhựa Thuốc phiện của Nguyễn Trọng S trích 0,7 gam gửi giám định không hoàn lại. 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy đường kính 4cm, cao 7cm của Nguyễn Trọng S.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ do bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội mà có, đã thu được 200.000đ, còn 200.000đ cần tiếp tục truy thu.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Nguyễn Trọng S.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Lò Văn D.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lò Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (28/6/2020).

3. Xử phạt bị cáo Lò Văn D 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (28/6/2020).

4. Vật chứng: Căn cứ: Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, b c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 0,4 gam Methamphetamine đã trích 0,1 gam gửi giám định không hoàn lại vật chứng Lò Văn D và 12,82 gam Thuốc phiện của Nguyễn Trọng S trích 0,7 gam gửi giám định không hoàn lại. 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy đường kính 4cm, cao 7cm của Nguyễn Trọng S.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ do bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội mà có, đã thu được 200.000đ còn 200.000đ cần tiếp tục truy thu

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 27/10/2020).

5. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trọng S và bị cáo Lò Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNV CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

